

Số: KH1T-13/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 5 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Tháng 5/2026)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ tháng 4/2026

+ **Không khí lạnh (KKL):** Trong tháng 4/2026, đã xảy ra 02 đợt KKL vào ngày 23/4 và đêm 28/4. Các đợt KKL chủ yếu gây mưa rào và dông rải rác tại khu vực Bắc Bộ.

+ **Đông, lốc, sét:** Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc và mưa đá (*Phụ lục- Bảng 1*).

+ **Mưa diện rộng:** Trong tháng 4/2026, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 04 đợt mưa: Từ ngày 01-02/4, từ ngày 17-20/4 (nhiều nơi có mưa vừa, mưa to, tập trung tại khu vực các tỉnh Đông Bắc Bắc Bộ trong ngày 17-18/4 và Tây Bắc Bắc Bộ trong ngày 19-20/4), từ ngày 23-24/4 và từ ngày 26-29/4. Trong đó, đợt mưa từ ngày 17-20/4 đã mở rộng xuống các tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An trong các ngày 18 và ngày 19/4; đáng chú ý tại Như Xuân và Tĩnh Gia (Thanh Hóa) đã có mưa to đến rất to trong ngày 18/4/2026. Tại khu vực Trung Bộ xảy ra 01 đợt mưa từ ngày 23-29/4, riêng từ ngày 23-24/4 tại các tỉnh từ Thanh Hóa-Quảng Trị có mưa vừa, mưa to diện rộng. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ có 02 đợt mưa vào ngày 15-16/4 và ngày 28-29/4, khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa.

Đáng lưu ý, trong tháng 4/2026 tại trạm khí tượng Quảng Hà (Quảng Ninh) và trạm khí tượng Tĩnh Gia (Thanh Hóa) đã quan trắc được tổng lượng mưa (TLM) ngày và tháng vượt giá trị lịch sử (GTLS), cụ thể: Tại Quảng Hà quan trắc được TLM ngày 27/4/2026 là 266mm vượt GTLS mưa ngày trước đó 178,7mm vào ngày 09/4/1990, tại Tĩnh Gia quan trắc được TLM ngày 18/4/2026 là 129,9mm vượt GTLS lượng mưa ngày trước đó 81,9mm vào ngày 20/4/1991. Cùng với đó cũng quan trắc được TLM tháng tại Quảng Hà là 382mm vượt GTLS cũ là 355,0mm vào tháng 4/1981 và TLM tháng tại Tĩnh Gia là 182,0mm vượt GTLS cũ là 180,4mm vào tháng 4/1997.

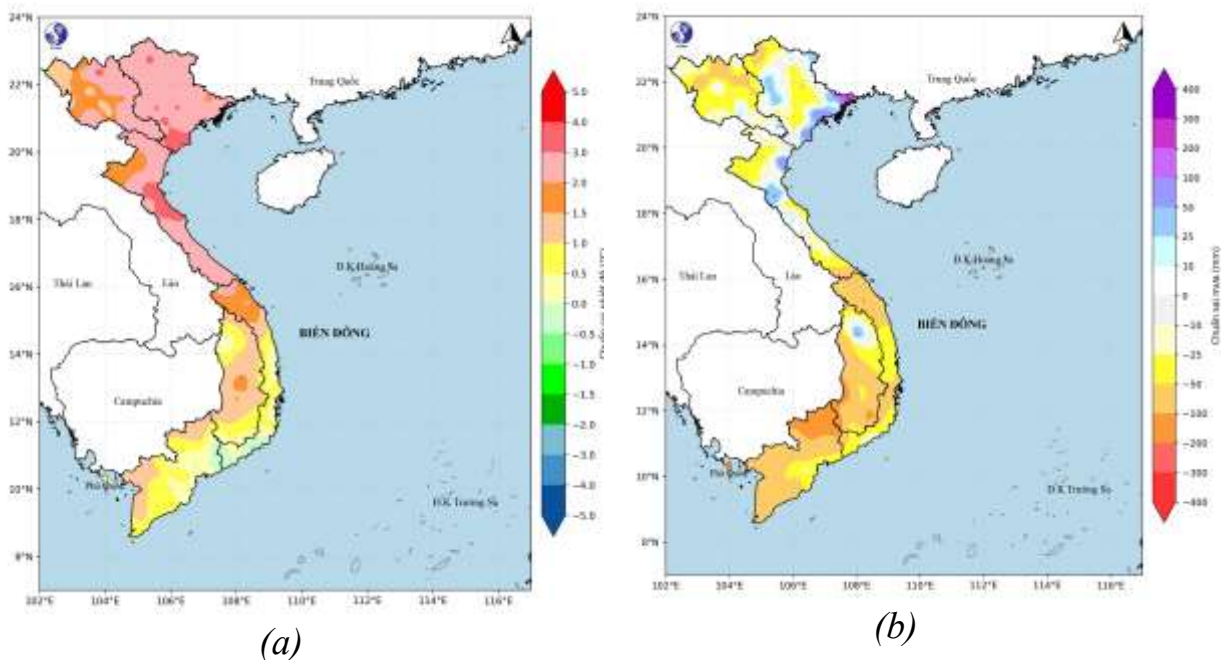
Ngoài ra, một số nơi khác cũng đã quan trắc được giá trị TLM ngày vượt GTLS cùng thời kỳ tháng 4 (*Phụ lục-Bảng 2*).

+ **Nắng nóng (NN):** Trong tháng 4/2026, tại khu vực Tây Bắc Bộ liên

tiếp xảy ra 02 đợt NN diện rộng vào 05-13/4 và 15-16/4. Đáng chú ý là đợt NN từ 05-13/4 đã mở rộng phạm vi các khu vực Việt Bắc vào ngày 06-12/4 và Đồng bằng Bắc Bộ trong các ngày 06-07/4 và ngày 11-12/4; nhiệt độ cao nhất ngày trong các đợt NN phổ biến từ 36,0-39,0⁰C, có nơi cao hơn. Khu vực Trung Bộ xảy ra NN diện rộng từ ngày 03-16/4 với nhiệt độ cao nhất ngày từ 37,0-40,0⁰C, có nơi cao hơn. Tại Cao nguyên Trung Bộ xảy ra các đợt NN từ ngày 04-14/4, với nhiệt độ cao nhất ngày từ 35,0-38,0⁰C, có nơi cao hơn. Tại miền Đông Nam Bộ NN xuất hiện liên tục, sau mở rộng ra toàn Nam Bộ vào các ngày: Từ ngày 06-12, 16-19 và từ ngày 24-30/4. Trong tháng, tại một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày vượt GTLS cùng kỳ (*Phụ lục-Bảng 3*).

+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB):** Trong tháng 4/2026, tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Đà Nẵng nhiệt độ trung bình (NĐTĐB) phổ biến cao hơn từ 1,5-3,0⁰C so với TBNN. Các khu vực còn lại NĐTĐB phổ biến ở mức xấp xỉ đến cao hơn từ 0,5-1,5⁰C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ. Trong tháng 4/2026 đã ghi nhận một số nơi có nhiệt độ trung bình tháng vượt GTLS cùng thời kỳ tháng 4 (*Phụ lục-Bảng 4*).

+ **Lượng mưa:** Trong tháng 4/2026, TLM tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến từ 50-100mm, thấp hơn so với TBNN từ 10-25mm; riêng khu vực ven biển Đông Bắc Bộ phổ biến từ 100-150mm, cao hơn TBNN từ 20-50mm, có nơi cao hơn. Các khu vực còn lại TLM phổ biến từ 10-40mm, thấp hơn TBNN từ 20-50mm, ngoại trừ khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa.



Hình 1: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (⁰C) và (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 4/2026

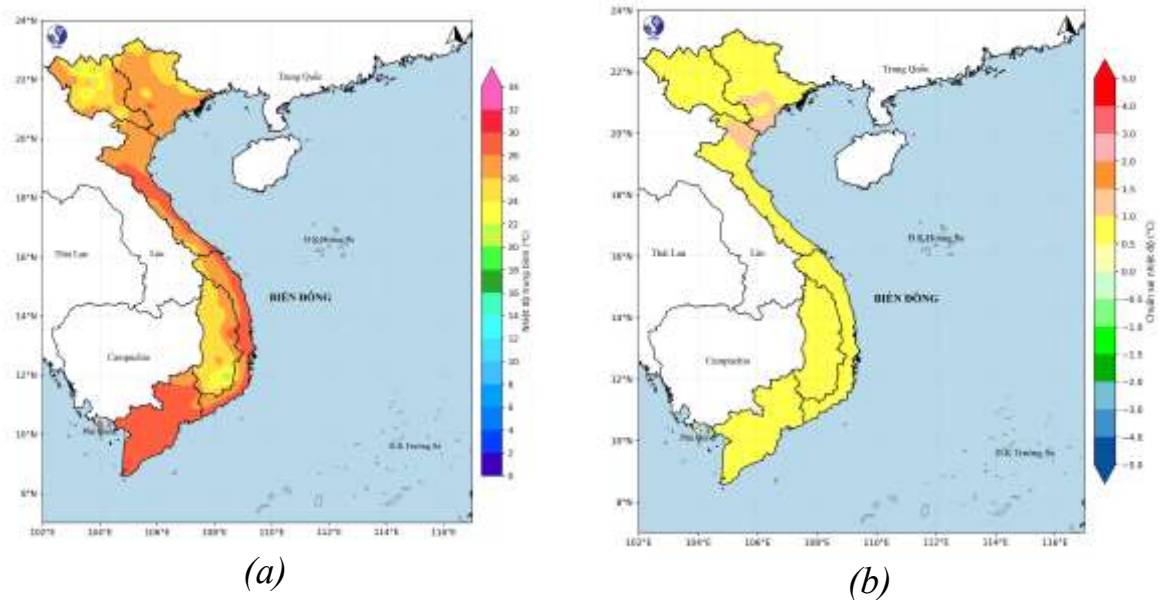
2. Dự báo xu thế khí hậu tháng 5/2026

2.1. Dự báo xu thế NĐTĐ

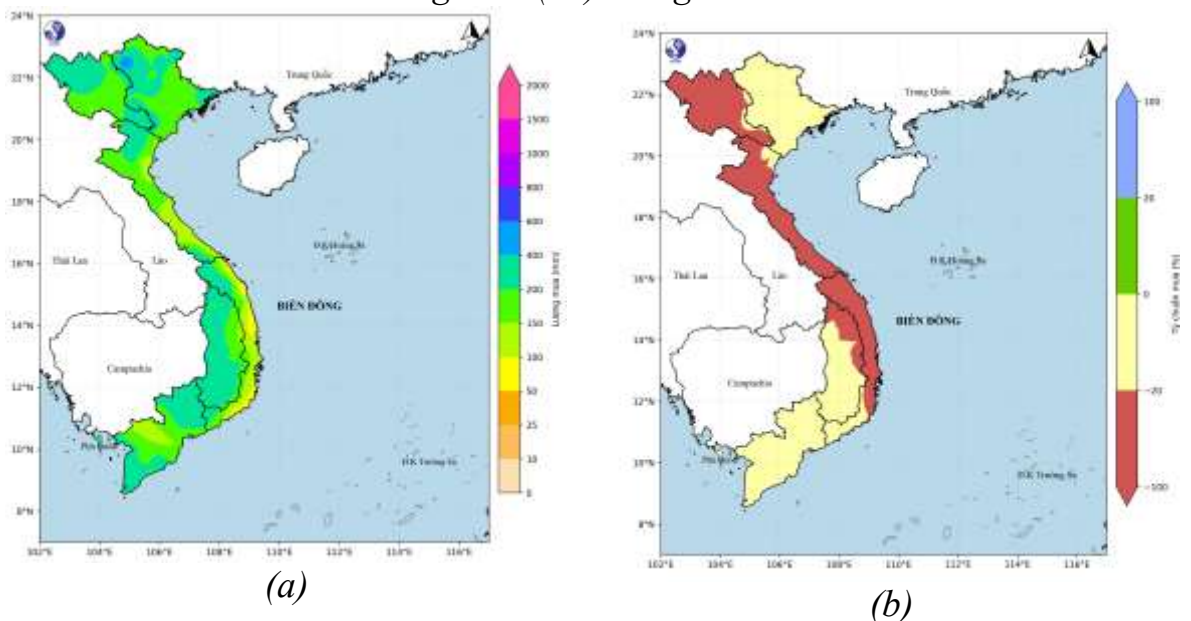
Trong tháng 5/2026, NĐTĐ trên toàn quốc phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0⁰C, có nơi cao hơn (Hình 2b).

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong tháng 5/2026, TLM trên toàn quốc phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 15-30%; riêng tại khu vực phía Đông Bắc Bộ và Nam Bộ phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).



Hình 2: (a) Nhiệt độ TBNN (⁰C) tháng 5/2026; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (⁰C) tháng 5/2026



Hình 3: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN tháng 5/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 5/2026

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Trong tháng 5/2026, trên khu vực Biển Đông ít có khả năng xuất hiện bão/ATNĐ (TBNN trên khu vực Biển Đông là 0,5 cơn và không có bão/ATNĐ đổ bộ vào đất liền Việt Nam).

+ *Nắng nóng*: Trong tháng 5/2026, nắng nóng có xu hướng gia tăng ở hầu khắp các khu vực trên cả nước; riêng khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có khả năng suy giảm dần từ khoảng tuần cuối tháng 5/2026. Số ngày NN có khả năng xuất hiện nhiều hơn so với TBNN tập trung ở khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế.

+ *Mưa diện rộng*: Trong tháng 5/2026, trên phạm vi toàn quốc có khả năng xảy ra một số đợt mưa rào và dông diện rộng, trong đó mưa tập trung nhiều hơn ở khu vực Bắc Bộ. Gió mùa Tây Nam ở phía Nam có khả năng hoạt động từ khoảng nửa cuối tháng 5/2025, gây mưa rào và dông gia tăng ở khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ. Do đó, mùa mưa tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện muộn hơn so với TBNN (TBNN mùa mưa tại khu vực cao nguyên Trung Bộ là khoảng tuần cuối tháng 4, tuần đầu tháng 5; khu vực Nam Bộ là khoảng nửa đầu tháng 5).

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xuất hiện trên phạm vi cả nước, tập trung nhiều hơn ở khu vực Bắc Bộ, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Trên đất liền, do tác động của rãnh thấp gió mùa ảnh hưởng đến khu vực Bắc Bộ nên khu vực có thể xảy ra các đợt mưa rào và dông, nguy cơ xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm kèm theo như: lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh, gây tác động đến các hoạt động dân sinh. Tại các khu vực Bắc Bộ, các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế và khu vực Nam Bộ, hiện tượng nắng nóng và nắng nóng gay gắt gây ảnh hưởng đáng kể đến đời sống và sản xuất của người dân. Ngoài ra, trên biển cần đề phòng lốc xoáy cục bộ kèm gió giật mạnh trên các khu vực thuộc Biển Đông.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa tháng 5/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/ Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/5		Thời kỳ 11-20/5		Thời kỳ 21-31/5		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,5-26,5	30-60	25,5-26,5	30-50	25,5-26,5	50-90	25,5-26,5	100-200
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	20-40	28,0-29,0	40-70	28,5-29,5	50-90	28,0-29,0	100-200
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,5-26,5	25-50	26,0-27,0	30-60	26,5-27,5	50-90	26,0-27,0	100-200
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	25-50	28,0-29,0	40-70	28,5-29,5	60-100	28,0-29,0	120-220
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,5-27,5	30-60	27,0-28,0	40-70	28,0-29,0	70-120	27,0-28,0	140-240
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	20-40	28,0-29,0	50-80	28,5-29,5	60-100	28,0-29,0	120-220
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	15-30	28,5-29,5	30-60	29,5-30,5	40-70	29,0-30,0	90-150
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	10-20	28,5-29,5	25-50	28,5-29,5	30-60	28,5-29,5	70-120
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	26,5-27,5	30-60	26,0-27,0	50-90	25,5-26,5	50-90	26,0-27,0	130-230
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	29,5-30,5	5-15	29,5-30,5	20-40	30,0-31,0	20-40	29,5-30,5	50-90
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	5-15	29,0-30,0	15-30	29,0-30,0	15-30	29,0-30,0	40-70
Buôn Ma Thuột-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	27,0-28,0	30-60	26,0-27,0	50-90	26,0-27,0	70-110	26,5-27,5	150-250
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	30,5-31,5	25-50	30,0-31,0	50-80	29,0-30,0	60-100	30,0-31,0	130-230

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/5		Thời kỳ 11-20/5		Thời kỳ 21-31/5		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	29,0-30,0	20-40	28,5-29,5	50-80	28,0-29,0	40-70	28,5-29,5	110-200

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 5- Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 12h00 ngày 11/5/2026

Tin phát lúc: 12h00 ngày 01/5/2026./.

Soát tin: Đỗ Thị Thanh Thủy

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong tháng 4/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa đá kèm dông	Cao Bằng	04/4/2026
Dông lốc	Phường 1 Bảo Lộc, 2 Bảo Lộc, 3 Bảo Lộc – Lâm Đồng	08/4/2026
Dông lốc, mưa đá	Lào Cai, Lâm Đồng, Gia Lai	15-16/4/2026
Mưa kèm dông lốc, lốc xoáy, mưa đá	Thái Nguyên, Quảng Trị, Phú Thọ	16-17/4/2026
Mưa, dông lốc và mưa đá	Điện Biên, Sơn La	18-19/4/2026
Mưa lớn, dông lốc, sét	Đồng Tháp	19/4/2026
Dông lốc	Lào Cai	22/4/2026
Dông lốc, sét	Thanh Hóa	23/4/2026
Dông, mưa đá	Điện Biên, Tuyên Quang	28/4/2026

Bảng 2: Lượng mưa ngày trong tháng 4/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 4	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Tỉnh Gia (Thanh Hóa)	81,9	20/4/1991	129,9	18/4/2026
2	Bãi Cháy (Quảng Ninh)	106,7	30/4/1983	111,7	23/4/2026
3	Quảng Hà (Quảng Ninh)	178,7	09/4/1990	266	27/4/2026

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong tháng 4/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 4	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
------------	---------------------------------	---	----------------------------	---------------------------	-----------------------

1	Bạch Long Vỹ (Tp. Hải Phòng)	33,0	30/4/2012 26/4/2024	33,3	08/4/2026
2	Liên Khương (Lâm Đồng)	33,5	10/4/1983	34,0	07/4/2026
3	Huyền Trân (Tp. Hồ Chí Minh)	34,0	22/4/2023	34,1	07/4/2026
4	Hòn Dấu (Tp. Hải Phòng)	33,4	20/4/2013	34,2	12/4/2026
5	Mù Cang Chải (Lào Cai)	34,2	24/4/2007	34,6	16/4/2026

Bảng 4: Nhiệt độ trung bình tháng 4/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 4	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 4/2026 vượt GTLS cùng thời kỳ
1	Hoàng Su Phì (Tuyên Quang)	25,3	2024	25,6
2	Bắc Mê (Tuyên Quang)	26,7	2024	27,0
3	Cao Bằng	26,2	2024	26,3
4	Cô Tô (Quảng Ninh)	25,4	2024	25,5
5	Bắc Giang (Bắc Ninh)	27,3	2024	27,4
6	Hòn Dấu (Tp. Hải Phòng)	26,4	2024	27,1
7	Văn Lý (Ninh Bình)	26,2	2024	26,4

Bảng 5: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ),
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ),
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế,
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
6	Khu vực Nam Bộ	Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau,

